

Số: 08/TT-ĐHĐCĐ-2019

Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn (“FORIMEX”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của FORIMEX với nội dung như sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 06/11/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “Thông tư 95”). Theo đó, Thông tư 95 yêu cầu các công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 của Thông tư 95 để xây dựng Điều lệ công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật hiện hành.

Do đó, để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, bản Điều lệ hiện hành của FORIMEX cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Thông tư 95 và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ được nêu cụ thể tại Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đính kèm Tờ trình này.

3. Hiệu lực của Điều lệ mới sau khi sửa đổi, bổ sung

Bản dự thảo Điều lệ mới sau khi được sửa đổi, bổ sung được đính kèm Tờ trình này để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Tạ Văn Quyền

Số : 09/TTrĐHĐCĐ-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết thúc nhiệm kỳ HĐQT 2016-2020 trước thời hạn
thông qua nhiệm kỳ HĐQT mới 2019-2024 và
bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Dự thảo Điều lệ được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung năm 2019 của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn.

Hội đồng quản trị (HĐQT) đương nhiệm của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn gồm sáu (06) thành viên được thành lập thông qua bầu cử bởi các quý cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2016 với nhiệm kỳ (2016-2020).

Tại khoản 1 điều 24 Điều lệ dự kiến thông qua điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị: "Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) hoặc bảy (07) người." Hiện tại, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là sáu (06) người.

Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo cơ chế tập thể, biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số tán thành. Trong trường hợp nếu số biểu quyết tán thành và phản đối bằng nhau (do số lượng HĐQT Công ty hiện là 06 người là số chẵn) thì phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định. Như vậy, trong trường hợp này cơ chế quá bán, nguyên tắc đa số không được phát huy, việc thông qua quyết định của HĐQT lại phụ thuộc vào phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT.

Do đó, để phát huy tính tối ưu của nguyên tắc đa số, cơ chế quá bán, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ bầu lại HĐQT nhiệm kỳ mới với số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người.

Đồng thời, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ HĐQT 2016 – 2020 trước thời hạn và thông qua nhiệm kỳ mới của HĐQT là 2019 – 2024.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN
Chủ tịch

La Văn Quyền

Số : 11/TTTrĐHĐCĐ-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết thúc nhiệm kỳ Ban kiểm soát 2016-2020 trước thời hạn,
thông qua nhiệm kỳ BKS mới 2019 – 2024 và
thông qua bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2019-2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung năm 2019 của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn.

Ban kiểm soát (BKS) đương nhiệm của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn gồm ba (03) thành viên được thành lập thông qua bầu cử bởi các quý cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2016 với nhiệm kỳ (2016-2020).

Để đồng nhất về thời gian nhiệm kỳ của HĐQT và BKS, song song với việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết thúc nhiệm kỳ HĐQT 2016-2020 trước thời hạn.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ BKS 2016 – 2020 trước thời hạn, thông qua nhiệm kỳ mới của BKS là 2019 – 2024 và thông qua việc bầu lại BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 với số lượng thành viên BKS là ba (03) người theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

TM. Ban Kiểm Soát

Trưởng ban



Nguyễn Lâm Tùng

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách ứng viên bầu
05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung năm 2019 của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn;

- Căn cứ Tờ trình số 09/TTrĐHĐCĐ-2019 về việc kết thúc nhiệm kỳ HĐQT 2016-2020 trước thời hạn và thống nhất việc bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2019-2024,

Hội đồng quản trị (HĐQT) đương nhiệm nhiệm kỳ 2016-2020 (nhiệm kỳ 1) của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn kính trình Đại hội cổ đông xem xét việc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 với số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người.

Công ty đã thông báo về việc ứng cử, đề cử ngày 10/04/2019 đến các quý cổ đông. Xét hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/ nhóm cổ đông có đủ điều kiện ứng cử. đề cử.

Công ty đã tổng hợp lại danh sách ứng cử viên như sau:

1. Ông PHẠM VIỆT DƯƠNG
2. Ông TRẦN ĐỨC HOÀNG
3. Ông TRẦN MINH THUYẾT
4. Ông NGUYỄN CÔNG TUẤN
5. Bà TIÊU THỊ BÍCH TRÂM
6. Bà LƯƠNG THANH HUYỀN

Xét theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, tất cả ứng cử viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 như trên.

Trân trọng.



Số : 12/TT-ĐHĐCĐ-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách ứng viên bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung năm 2019 của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn;

Ban kiểm soát (BKS) đương nhiệm nhiệm kỳ 2016-2020 (nhiệm kỳ 1) của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn kính trình Đại hội cổ đông xem xét việc bầu cử BKS nhiệm kỳ 2019-2024 với số lượng thành viên BKS là ba (03) người.

Công ty đã thông báo về việc ứng cử, đề cử ngày 10/04/2019 đến các quý cổ đông. Xét hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/ nhóm cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử.

Công ty đã tổng hợp lại danh sách ứng cử viên như sau:

1. Ông NGUYỄN BÁ THỌ
2. Ông NGUYỄN LÂM TÙNG
3. Bà ĐẶNG THỊ NGỌC TUYẾT
4. Ông TRẦN THỊ HUYỀN SÂM

Xét theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, tất cả ứng cử viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử BKS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên bầu BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Tạ Văn Quyền

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018 là năm thứ ba Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực. Lĩnh vực chính của Công ty là trồng rừng nguyên liệu giấy và rừng cao su. Tuy nhiên, năm 2018, diện tích rừng trồng tiếp tục bị thu hẹp do các tỉnh thu hồi đất để triển khai các dự án tại địa phương. Trong khi đó, giá mủ cao su giảm sâu. Lĩnh vực chăn nuôi, kinh doanh cá sấu tiếp tục gặp khó khăn do không có khách hàng tiêu thụ.

Trong năm 2018, Công ty đã đẩy mạnh lĩnh vực khai thác mặt bằng, kinh doanh thương vụ, đồng thời thực hiện tiết kiệm hợp lý chi phí để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	101,5	86,82	85,54%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,0	10,46	104,6%
3	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	%	8,55	8,94	104,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,0	8,24	103%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,0	7,3	104%

Để đạt được các chỉ tiêu trên, Ban giám đốc cùng với sự tham mưu của các bộ phận nghiệp vụ đã đề ra những giải pháp phù hợp: Chuyên hướng kinh doanh – khai thác mặt bằng, thúc đẩy hoạt động kinh doanh thương vụ; Kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác của đội ngũ nhân viên; Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí sản xuất kinh doanh.

1.1. Lĩnh vực trồng rừng



Một trong những hoạt động chính của Công ty là trồng rừng nguyên liệu giấy, thông qua việc hợp tác với các công ty lâm nghiệp của các tỉnh. Đây là mảng kinh doanh bền vững mang lại hiệu quả cao. Năm 2018, diện tích rừng trồng của Công ty tiếp tục bị thu hẹp do các tỉnh thu hồi để thực hiện các dự án tại địa phương; chấm dứt hợp đồng hợp tác với Công ty Lâm nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu với diện tích 176,75 ha; rừng nguyên liệu giấy tại Nhơn Trạch – Đồng Nai bị thu hồi 53,73 ha. Hiện nay, Công ty chỉ còn hợp tác với Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận với diện tích 405,8 ha.

Đến cuối năm 2018, tổng diện tích rừng trồng của Công ty là 1.128 ha; trong đó: rừng nguyên liệu giấy là 405,8 ha tại Bình Thuận; rừng cao su là 722,26 ha tại Đồng Nai, Bình Phước và Tây Ninh. Trong năm 2018, sản lượng gỗ khai thác đạt 27.086 m³, sản lượng mùn cao su khai thác đạt 1.571 tấn.

1.2. Lĩnh vực chế biến gỗ

Hạ tầng và trang thiết bị máy móc nhà xưởng cũ kỹ, lạc hậu, không đủ sức cạnh tranh với doanh nghiệp trong ngành. Công ty đã tiến hành giao khoán nhà máy chế biến gỗ. Doanh thu trong năm là 9,841 tỷ lợi nhuận là 1,605 tỷ đồng.

1.3. Lĩnh vực chăn nuôi cá sấu

Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi cá sấu, tuân thủ đúng quy trình của Tổ chức CITES. Về kỹ thuật ấp nở, Công ty đã thực hiện thành công phương pháp ấp nở bằng điện với tỷ lệ nở khoảng 80%, cao hơn nhiều so với ấp nở dân gian chỉ khoảng 40%.

Do thị trường cá sấu phụ thuộc hoàn toàn vào Trung Quốc nên giá bán bấp bênh, ngành chăn nuôi cá sấu dễ bị thua lỗ. Riêng đối với Công ty, do nguồn nước tại trang trại nuôi cá sấu bị ô nhiễm bởi các khu công nghiệp nên cá kém phát triển. Năm 2018, Công ty đã quyết định giảm đàn cá sấu, đến cuối năm 2018 còn 1.747 con, giảm 40% so với cùng kỳ năm trước.

Ở các mùa sinh sản trước, do nguồn nước ô nhiễm và một số bệnh nên sau khi nở được vài tuần, cá sấu chết hàng loạt. Vì vậy, từ năm 2018, khi cá sấu vừa nở, Công ty đã tìm ngay khách hàng để tiêu thụ.

1.4. Lĩnh vực khai thác mặt bằng

Trong năm 2018, Công ty đã khai thác công năng, hợp tác kinh doanh với các đối tác tại một số mặt bằng để tạo nguồn thu. Doanh thu từ hoạt động khai thác mặt bằng trong năm là 9,5 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 6,3 tỷ đồng.

1.5. Các lĩnh vực kinh doanh khác

- Các mặt bằng cây xăng: Công ty hợp tác với Công ty Cần Giờ để kinh doanh khai thác. Năm 2018, doanh thu đạt 3,662 tỷ đồng, lợi nhuận 3,165 tỷ đồng.
- Kinh doanh thương vụ cá sấu: Doanh thu 5,7 tỷ đồng, lợi nhuận 274 triệu đồng.
- Kinh doanh thương vụ mua bán gỗ: Doanh thu 18,6 tỷ đồng, lợi nhuận 879 triệu đồng.

- Kinh doanh sản phẩm da cá sấu tại các cửa hàng: Doanh thu 2,4 tỷ đồng, lợi nhuận 429 triệu đồng.

2. Công tác tổ chức nhân sự

Công ty đã thực hiện công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự tại văn phòng và các cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Số lượng nhân sự tại thời điểm ngày 31/12/2017 là 118 người, giảm xuống còn 93 người tại thời điểm 31/12/2018, để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai rà soát, bổ sung, xây dựng các nội quy, quy định trả lương, trả thưởng, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban giám đốc, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành, nhằm thực hiện tốt vai trò quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Công tác tài chính – kế toán

Giải quyết kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện tốt quy chế tài chính của Công ty; Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ phục vụ cho các đợt kiểm tra báo cáo tài chính năm 2018, cũng như các đợt kiểm tra khác của các cơ quan ban ngành.

Về vấn đề quyết toán chuyên thể và quyết toán vốn Nhà nước để bàn giao cho công ty cổ phần, đến nay vẫn chưa được thực hiện. Hiện đang chờ ý kiến của UBND và Bộ tài chính trả lời về hướng xử lý khoản lỗ khách quan 17,6 tỷ

4. Công tác quản lý và khai thác đất đai, mặt bằng nhà xưởng

Trong thời gian qua, Công ty đã tiến hành rà soát lại toàn bộ hệ thống mặt bằng nhà xưởng, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý sau khi chuyển sang công ty cổ phần, cũng cố công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác. Tuy nhiên, do quyết toán chuyên thể chưa xong nên việc chuyển đổi tên sang công ty cổ phần vẫn còn gặp trở ngại. Công ty đã tăng cường mối quan hệ, tìm kiếm các đối tác tiềm năng hợp tác kinh doanh để khai thác đối với các mặt bằng hoạt động không hiệu quả.

Nhận xét, đánh giá

4.1. Ưu điểm

Ban giám đốc Công ty đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhanh chóng thu hẹp dần các ngành nghề không có hiệu quả, tập trung vốn vào các ngành nghề mới hiệu quả hơn.

4.2. Tồn tại

Chưa có chiến lược chuyển đổi ngành nghề kinh doanh để phát triển Công ty lâu dài, các hoạt động kinh doanh thương vụ và khai thác mặt bằng chỉ là mang tính tạm thời.

Vì chưa có biên bản quyết toán vốn Nhà nước của công ty TNHH MTV bàn giao cho công ty cổ phần, nên chưa điều chỉnh hồ sơ pháp lý của các mặt bằng nhà đất qua tên công ty cổ phần, gây trở ngại trong việc hợp tác khai thác, phát triển mở rộng sản xuất tại các mặt bằng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019, Công ty tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong năm qua. Ban giám đốc cùng toàn thể nhân viên tập trung thực hiện tốt các chỉ tiêu trọng tâm sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019, Công ty thúc đẩy mạnh việc đầu tư, hợp tác trong các ngành nghề mới để tạo thêm hoạt động kinh doanh, tìm đầu ra cho mặt hàng cá sấu xuất khẩu. Riêng mảng cao su, tiến hành rà soát các định mức vật tư, công chăm sóc nhằm kiểm soát tốt chi phí, đồng thời tìm thêm quỹ đất để đầu tư phát triển trồng cây nguyên liệu giấy và cây cao su.

Ban lãnh đạo Công ty xác định các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50,6
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	40,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,5
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200
5	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	%	5,25%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,23
7	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	4,12%
8	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	1.236
	- Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	Triệu đồng	412
	- Quỹ khen thưởng (tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế)	Triệu đồng	412
	- Quỹ phúc lợi (tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế)	Triệu đồng	412
9	Lợi nhuận sau thuế để chi cổ tức	Tỷ đồng	6,99
10	Cổ tức/ Vốn điều lệ	%	3,5%
11	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,5

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp chung

- Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho công nhân viên.
- Nâng cao năng lực quản trị và hoạch định chính sách, chiến lược phát triển phù hợp với bối cảnh kinh tế hội nhập.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế sẵn có của Công ty.
- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, rà soát đánh giá lợi thế từng mặt bằng, ngành nghề hoạt động của Công ty để phát triển đầu tư.
- Hợp tác với đơn vị có năng lực để lập dự án **điện mặt trời** tại tỉnh Bình Phước và tỉnh Tây Ninh mang lại hoạt động bền vững
- Kiến nghị các Sở Ban Ngành hoàn tất quyết toán vốn nhà nước bàn giao cho công ty cổ phần
- Xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động SXKD
- Kiểm soát và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, kiểm soát nợ phải thu, có kế hoạch thu hồi công nợ đến hạn.
- Tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương vụ, tiết giảm tối đa các chi phí để gia tăng hiệu quả cho công ty.

2.2. Giải pháp cụ thể từng lĩnh vực

2.2.1 Về lĩnh vực trồng rừng nguyên liệu giấy và cây cao su

- Tăng cường các mối quan hệ, làm việc với các tỉnh còn diện tích đất rừng để tạo quỹ đất tiếp tục hợp tác sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện tốt hơn việc thâm canh, đổi mới cây giống và mật độ trồng để nâng cao năng suất lên 20 – 30%.
- Tiếp tục rà soát các chi phí trên tinh thần tiết kiệm nhất để thực hiện khoán chi phí chăm sóc rừng, chọn đối tác có năng lực hợp tác kinh doanh khai thác mù cao su có hiệu quả.

2.2.2 Về nhà máy chế biến gỗ

Thanh lý một số máy đã cũ không còn đáp ứng với hoạt động sản xuất; Tiếp tục khoán định mức doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh cho Nhà máy để tiết kiệm chi phí quản lý.

2.2.3 Về lĩnh vực chăn nuôi, kinh doanh cá sấu

Năm 2018, Công ty đã nhập về 1.000 con cá sấu. Hiện tại, đàn cá phát triển tốt, dự kiến sẽ xuất bán vào cuối năm 2019. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thương mai xuất khẩu 3.000 con cá sấu sống sang thị trường Trung Quốc.

Ngành chăn nuôi cá sấu không còn hiệu quả. Vì vậy, chủ trương của Công ty là cá sấu ấp nở đến đâu sẽ tìm khách hàng tiêu thụ đến đó, nhằm tránh rủi ro cá sấu nở ra bị chết hàng loạt như các mùa trước. Đối với đàn cá sấu bố mẹ, sau mùa sinh đẻ năm 2019, Công ty sẽ tìm khách hàng bán toàn bộ. Đối với mặt bằng trang trại, Công ty sẽ tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao hơn.

2.2.4 Về các mặt bằng



Thúc đẩy việc hoàn thành hồ sơ pháp lý chuyển sang công ty cổ phần cho tất cả các mặt bằng nhà đất Công ty đang quản lý, để từ đó có phương án sử dụng đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Tìm đối tác khai thác khu đất tại Phú Quốc và Xuân Lộc và hợp tác sử dụng hết diện tích trại sấu Phạm Văn Hai để tạo thêm nguồn vốn đầu tư phát triển các dự án và giảm chi phí khấu hao.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN



GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thuyết

CÔNG TY CP LÂM NGHIỆP SÀI GÒN
Số 8 Hoàng Hoa Thám, P7, Q. Bình Thạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
*Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng quản trị
trong năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019*

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị công ty trong năm 2018; Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2018

I./ Khái quát chung về Công ty:

1. Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn hoạt động theo luật Doanh nghiệp Việt Nam, có trụ sở tại: số 08 Hoàng Hoa Thám, phường 07, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 23/05/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Vốn điều lệ (VĐL) của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 117 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Công ty cổ phần GTN Foods là 41 tỷ đồng (chiếm 35,04 % VĐL), vốn góp của Tổng công ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên là 30,665 tỷ đồng (chiếm 26,21% VĐL), vốn của các cổ đông khác là 45,335 tỷ đồng (chiếm 38,75% VĐL).

3. Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là FRM.

4. Tổ chức Công ty gồm:

4.1 Hội đồng quản trị: 06 thành viên

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Tạ Văn Quyền | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Trần Việt Thắng | - Phó chủ tịch thường trực HĐQT |
| - Ông Trần Minh Thuyết | - Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty |



- Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thành viên HĐQT
- Ông Nghiêm Văn Thắng - Thành viên HĐQT
- Ông Quang Tường Thụy - Thành viên HĐQT

4.2 Ban kiểm soát: 03 thành viên

- Ông Nguyễn Lâm Tùng - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Bá Thọ - Thành viên
- Ông Hà Lộc - Thành viên

4.3 Ban giám đốc điều hành và các phòng chức năng: một (01) giám đốc điều hành, ba (03) phó giám đốc và 03 phòng chức năng (Phòng Nhân sự hành chính; Phòng Tài chính kế hoạch; Phòng Kỹ thuật).

II./ Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2018:

Năm 2018 là năm thứ 3 công ty hoạt động với mô hình là công ty cổ phần từng bước đi vào ổn định. Tiếp nối những kết quả đã đạt được năm 2017, cùng với sự chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo Công ty, cùng sự đồng lòng nhất trí của tập thể CBCNV người lao động trong Công ty, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các đối tác và của Quý cổ đông, Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2018:

- Tổng doanh thu: 86,82 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10,46 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 8,24 tỷ đồng.
- Tổng tài sản: 160,43 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 133,42 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận:
 - + Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ: 8,94 %.
 - + Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ: 7,04 %.
 - + Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 5,14 %
 - + Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu: 6,18 %
- Nộp ngân sách: số đã nộp 6,42 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 7.300.000 đồng/người/tháng.

2. Đánh giá công tác quản lý:

2.1 Công tác quản lý vốn và tài sản, quản lý lao động, quản lý đầu tư theo đúng các quy định Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty:

- Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý công ty. Hội đồng quản trị ban hành các quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban giám

đốc. Các quy định ban hành phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.

- Kết quả đạt được trong năm 2018, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi cổ đông được đảm bảo.

2.2 Công tác nhân sự, quản lý lao động và tiền lương:

Tuyển dụng bổ sung nhân lực mới cho vị trí quản lý và nhân viên. Quy trình bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo điều lệ tổ chức hoạt động, quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Công tác tiền lương, bảo hiểm: thực hiện kịp thời công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập bình quân của người lao động là 7,3 triệu đồng/người/ tháng. Chính sách phúc lợi cho người lao động được quan tâm và thực hiện đúng theo quy định, theo thỏa ước lao động tập thể.

2.3 Công tác tài chính kế toán:

Công tác tài chính: quản lý sử dụng tiền vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp. Đảm bảo cung ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác kế toán: Đảm bảo hạch toán kế toán, báo cáo tài chính chính xác, kịp thời. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan ban ngành, công tác kiểm toán và công tác kiểm kê của Công ty.

2.4 Công tác nhận quyết toán vốn Nhà nước bàn giao Công ty cổ phần:

Tính đến thời điểm hiện nay, đã gần ba (03) năm Công ty cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần nhưng Công ty vẫn chưa nhận được quyết toán vốn Nhà nước bàn giao chính thức.

Mặc dù đã hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần nhưng Công ty vẫn chưa thể tự chủ hoàn toàn trong hoạt động kinh doanh, chưa thực sự yên tâm để đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động sản xuất kinh doanh vì vẫn chưa hoàn thành việc quyết toán vốn Nhà nước bàn giao cho Công ty cổ phần.

III. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2018:

1. Hoạt động của HĐQT trong năm 2018:

- Hội đồng quản trị cùng với Ban giám đốc điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị.



- Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên, xây dựng kế hoạch năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng hình thức thư điện tử (email) để ban hành các Nghị quyết, quyết định phê duyệt theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 phiên họp định kỳ theo quy định và 02 phiên họp chuyên đề.

2. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và Ban điều hành Công ty:

- Ban giám đốc Công ty đã chủ động, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để hoàn thành kế hoạch năm 2018.

- Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị theo chỉ đạo của HĐQT. Tình hình tài chính về cơ bản được kiểm soát tốt. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Hình thức giám sát: Thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý, các báo cáo định kỳ của Ban giám đốc Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, những thuận lợi và khó khăn trong công tác điều hành. Từ đó HĐQT chỉ đạo và phối hợp cùng Ban giám đốc đề ra các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn.

- Qua công tác kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động của công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định pháp luật, bám sát mục tiêu, kế hoạch do HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

3.1 Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018: Như đã trình bày ở khoản 1 mục II.

3.2 Về phân phối lợi nhuận: trong năm 2018 đã thực hiện trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế 2017:

- Quỹ đầu tư phát triển: 332.559.184 đồng

- Quỹ khen thưởng: 332.559.184 đồng
- Quỹ phúc lợi: 332.559.184 đồng

3.3 Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS), địa chỉ 29 Võ Thị Sáu, phường ĐaKao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn.

3.4 Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 10,46 tỷ đồng đạt 104,59% kế hoạch. Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên 2018 như sau:

a/ Hội Đồng Quản Trị: 255.000.000 đồng, trong đó :

- + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng (05 người).
- + Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng. (10 tháng)

b/ Ban kiểm soát: 84.000.000 đồng, trong đó:

- + Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng (02 người).

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

Hội đồng quản trị dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

- Doanh thu: 50,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 10,5 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019:

Hội đồng quản trị sẽ phối hợp với Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với những phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành Công ty theo dõi, bám sát, liên hệ các cơ quan ban ngành chức năng đôn đốc việc hoàn thành quyết toán vốn Nhà nước bàn giao cho Công ty cổ phần.

- Thực hiện chủ trương và phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bổ sung vốn lưu động, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty.

- Tập trung cùng cố phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty đồng thời tìm kiếm các hoạt động kinh doanh thương vụ, hoạt động đầu tư.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp và kỷ luật của người lao động.

- Đảm bảo an toàn tài chính của Công ty, bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn; cân đối vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và cho hoạt động đầu tư; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro, kiểm soát chi phí, tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện, xem xét sửa đổi các quy chế phù hợp thực tế tình hình hoạt động theo đúng quy định pháp luật để đảm bảo hoạt động của Công ty bền vững, ổn định, thông suốt và hiệu quả.

- Giám sát, theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình điều hành hoạt động, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Phối hợp với đơn vị có năng lực triển khai dự án điện mặt trời tại tỉnh Bình Phước và Tây Ninh để mang lại hiệu quả lâu dài, bền vững.

- Mở rộng hoạt động đầu tư tài chính.

- Giám sát đánh giá công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện chính sách tiền lương tiền công phù hợp với năng suất lao động.

Kính thưa quý cổ đông, trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự cố gắng của cán bộ công nhân viên trong công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông, các đối tác trong năm qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự động viên, ủng hộ của Quý cổ đông và các đối tác trong năm 2019.

Kính mong Quý cổ đông đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Tạ Văn Quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN
Trụ sở: 8 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Q. Bình Thạnh
Điện thoại: (08) 35 108 880 Fax: (08) 38 431 335

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN
(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính ngày 31/12/2018 (đã được kiểm toán) của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 các nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn gồm 03 thành viên, đã thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2018 theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, bao gồm:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong việc quản trị, điều hành hoạt động Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn,
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt việc điều hành chi đạo cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ;



- Tham gia với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017;
- Thẩm định Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và năm của Công ty..

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát đã xem xét và thống nhất với Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty và ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) về kết quả của Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn. Theo đó, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) có ý kiến đánh giá: *“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2018 phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”*

Ban kiểm soát xin báo cáo một số các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2018 của Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn như sau:

Về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2018:

- Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ	86,816 tỷ đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	1,959 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10,459 tỷ đồng
- Chi phí thuế thu nhập DN	2,217 tỷ đồng
- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập DN	8,242 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế / tổng Tài sản	5,13 %
- Số đã nộp ngân sách	6,419 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân	7.300.000 đồng / người / tháng

Về vốn điều lệ và các quỹ trong năm 2018:

- Vốn Chủ sở hữu	133,423 tỷ đồng
Trong đó, Vốn Điều lệ	117,000 tỷ đồng
- Số cổ phiếu phổ thông	11.700.000 cổ phiếu

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn xin thực hiện việc trích lập và phân phối các quỹ theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc

3.1 Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị có 06 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ.

- Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý, họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT chủ trì.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện báo cáo đúng quy định theo quý, năm.
- Hội đồng quản trị công ty đã có những định hướng mang tính chiến lược, năng động, dự báo thị trường và đề ra những chính sách hoạt động Công ty đạt hiệu quả cao, tình hình tài chính lành mạnh, ổn định.
- Trong năm 2018, tuy có sự thay đổi thành viên HĐQT từ Ông Nguyễn Duy Phong sang Ông Trần Minh Tuyết vào giữa năm kế hoạch, tuy nhiên việc thay đổi nhân sự này không tạo ra sự gián đoạn, nhịp độ kinh doanh vẫn được duy trì và tăng trưởng. Ban lãnh đạo đã nỗ lực điều hành sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất.

3.2 Ban Giám đốc

- Nhìn chung năm 2018, BKS được cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Hầu hết các cuộc họp đều có sự tham gia chứng kiến của ban kiểm soát.
- Trong năm 2018, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

4. Định hướng hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, trong năm 2018 Ban kiểm soát Công ty triển khai thực hiện:

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty nhằm chủ động kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, nhằm đảm bảo phù hợp qui định pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.
- Tăng cường công tác Kiểm soát nội bộ nhằm chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hoặc tồn tại, bất cập trong kinh doanh để Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.
- Hoàn thành tốt các công việc khác theo qui định pháp luật, đề nghị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đề nghị của Ban lãnh đạo.

5. Kết luận và Kiến nghị

4.1 Kết luận

- HĐQT và Ban Giám đốc đã và đang vận hành tốt Công ty theo đúng luật định, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.



- BKS nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc trình ĐHĐCĐ thường niên.

4.2 Kiến nghị

- BKS đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tiếp tục tranh thủ đề xuất Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chi đạo cổ phần hóa sớm xem xét phê duyệt Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn, bàn giao vốn cho Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.
- Đề nghị Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Quy chế về chế độ làm việc của Ban kiểm soát và mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Lâm Tùng

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS

Số: 01/TTTrĐHĐCĐ-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn;

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn;
- Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS);

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS), được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị công bố công khai theo quy định với những chỉ tiêu chính như sau :

- Doanh thu thuần: 86.815.878.061 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10.459.347.514 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 8.241.733.773 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Tạ Văn Quyền



Số: 359/BCKT/TC/2019/AASCs

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về báo cáo tài chính năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn
Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn

Báo cáo Kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn, được lập ngày 15 tháng 02 năm 2019 từ trang 07 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

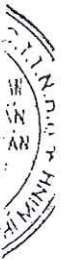
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2018 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vấn đề cần nhấn mạnh

Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Sài Gòn từ ngày 23/05/2016. Tuy nhiên, đến nay Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn chưa nhận được quyết toán vốn Nhà nước bàn giao cho Công ty Cổ phần. Đến thời điểm Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn nhận được quyết toán vốn Nhà nước bàn giao tại ngày 22/05/2016 thì một số chỉ tiêu báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi. Ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2019

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính

Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)



LÊ VĂN TUẤN

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0479-2018-142-1

Kiểm toán viên

VÕ THỊ MỸ HƯƠNG

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0858-2018-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+130+150)	100		74.768.144.736	48.482.496.497
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.540.134.293	8.350.714.208
1 Tiền	111		2.540.134.293	4.350.714.208
2 Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	4.000.000.000
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.830.440.000	-
1 Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	5.830.440.000	-
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	11.000.000.000	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.386.531.989	25.691.816.168
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.066.363.040	14.058.673.733
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.426.011.695	143.477.522
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5 Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	10.100.000.000	9.000.000.000
6 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	10.929.560.354	2.489.664.913
7 Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	V.7	(135.403.100)	-
8 Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV- Hàng tồn kho	140		3.487.376.445	3.075.457.092
1 Hàng tồn kho	141	V.8	3.487.376.445	3.075.457.092
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		10.523.662.009	11.364.509.029
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	82.694.521	59.978.681
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	687.325.855
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16b	10.440.967.488	10.617.204.493
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		85.661.708.007	102.886.400.466
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		203.400.000	209.400.000
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
6 Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	203.400.000	209.400.000
II- Tài sản cố định	220		64.677.973.061	69.091.063.537
1 TSCĐ hữu hình	221	V.10	56.614.463.872	60.660.372.254
- Nguyên giá	222		120.806.662.157	123.029.712.448
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(64.192.198.285)	(62.369.340.194)
3 TSCĐ vô hình	227	V.11	8.063.509.189	8.430.691.283
- Nguyên giá	228		9.456.560.154	9.456.560.154
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.393.050.965)	(1.025.868.871)
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		19.706.427.897	32.027.494.173
1 Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.12a	17.091.013.865	25.844.749.023
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12b	2.615.414.032	6.182.745.150
V- Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI- Tài sản dài hạn khác	260		1.073.907.049	1.558.442.756
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	633.907.049	1.118.442.756
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	440.000.000	440.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		160.429.852.743	151.368.896.963

1842
CÔNG TY
LÂM NGHIỆP
SÀI GÒN
MEX

172
V. T
N. III
U. TU
H. KÉ
H. T
A. NA
PH. O

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
C/ NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		27.007.060.716	25.522.720.341
I- Nợ ngắn hạn	310		24.454.652.716	22.750.863.841
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	4.255.277.966	8.648.862.931
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	5.049.880.190	-
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16a	1.786.114.406	2.386.886.597
4 Phải trả người lao động	314	V.17	2.690.342.201	2.529.886.054
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	112.482.181	112.586.181
6 Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7 Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	8.074.640.477	6.777.353.974
10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	1.625.508.823	2.100.000.000
12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	860.406.472	195.288.104
13 Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II- Nợ dài hạn	330		2.552.408.000	2.771.856.500
1 Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2 Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
7 Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	2.552.408.000	2.771.856.500
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		133.422.792.027	125.846.176.622
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.22	133.422.792.027	125.846.176.622
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		117.000.000.000	117.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		117.000.000.000	117.000.000.000
8 Quỹ đầu tư phát triển	418		454.503.236	121.944.052
9 Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11 Lợi nhuận chưa phân phối	421		15.968.288.791	8.724.232.570
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.726.555.018	2.073.048.883
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.241.733.773	6.651.183.687
12 Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1 Nguồn kinh phí	431		-	-
2 Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		160.429.852.743	151.368.896.963

Tp.HCM, ngày 15 tháng 02 năm 2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đỗ Thị Thanh Hương

Lưu Thị Thanh Tâm

Trần Minh Thuyết

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	86.815.878.061	96.759.194.088
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.2	86.815.878.061	96.759.194.088
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	65.239.725.155	73.335.955.660
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		21.576.152.906	23.423.238.428
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.266.340.170	132.517.448
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	54.876.283	344.409.076
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		23.147.222	267.892.919
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8a	825.105.922	1.133.190.469
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8b	9.608.981.627	10.635.838.121
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		12.353.529.244	11.442.318.210
11. Thu nhập khác	31	VI.6	692.463.711	797.813.800
12. Chi phí khác	32	VI.7	2.586.645.441	3.706.604.221
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.894.181.730)	(2.908.790.421)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		10.459.347.514	8.533.527.789
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	2.217.613.741	1.882.344.100
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	VI.10	8.241.733.773	6.651.183.687
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	704	483
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

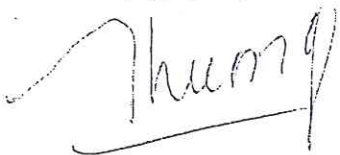
Tp.HCM, ngày 15 tháng 02 năm 2019

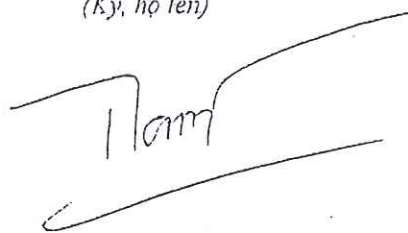
Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)







Đỗ Thị Thanh Hương

Lưu Thị Thanh Tâm

Trần Minh Thuyết

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		93.509.297.374	97.691.184.742
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(58.382.882.227)	(52.800.768.285)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(11.416.299.387)	(11.094.897.008)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		(23.147.222)	(251.808.495)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		(3.050.000.000)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		32.701.219.935	6.754.855.048
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(35.046.296.200)	(15.529.535.643)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		18.291.892.273	24.769.030.359
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(10.491.212)	(106.424.133)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		748.500.829	1.504.821.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.754.460.000)	(14.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		12.824.020.000	16.132.500.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.090.005.816	293.893.627
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(16.102.424.567)	3.824.790.766
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5.600.000.000	8.581.237.206
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.600.000.000)	(30.310.425.205)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	(21.729.187.999)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</i>	50		2.189.467.706	6.864.633.126
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		8.350.714.208	1.486.053.160
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		(47.621)	27.922
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	10.540.134.293	8.350.714.208

Tp.HCM, ngày 15 tháng 02 năm 2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

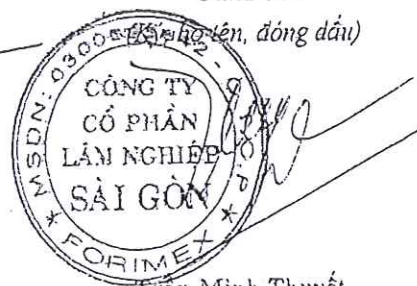
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)







Đỗ Thị Thanh Hương

Lưu Thị Thanh Tâm

Trần Minh Thuyết

Số : 02/TTrĐHĐCĐ-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn;
- Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế 8.241.733.773 đồng.

2. Trích lập các quỹ 1.236.260.067 đồng, trong đó:

- Trích 5% quỹ đầu tư phát triển : 412.086.689 đồng
- Trích 5% quỹ khen thưởng (mức tối thiểu) : 412.086.689 đồng
- Trích 5% quỹ phúc lợi (mức tối thiểu): 412.086.689 đồng

3. Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018 còn lại 7.005.473.706 đồng.

Đề tạo điều kiện về vốn hoạt động, góp phần giảm chi phí lãi vay và nâng cao hiệu quả và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc không thực hiện chia cổ tức năm 2018.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Tạ Văn Quyền

Số : 03/TTrĐHĐCĐ-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2019 như sau:

- Tổng doanh thu: 50,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10,5 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 8,23 tỷ đồng.
- Trích lập các quỹ:
 - + Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế): 0,41 tỷ đồng
 - + Quỹ khen thưởng (5% lợi nhuận sau thuế): 0,41 tỷ đồng
 - + Quỹ phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế): 0,41 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận:
 - + Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ: 5,25 %.
 - + Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ: 4,12 %.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.



Tạ Văn Quyền

Số : 04/TT-ĐHĐCĐ-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn;
- Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24/04/2018 của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018.

Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 là: 339.000.000 đồng

a/ Hội Đồng Quản Trị: 255.000.000 đồng, trong đó :

- + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng (05 người).
- + Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng. (10 tháng)

b/ Ban kiểm soát: 84.000.000 đồng, trong đó:

- + Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng (02 người).

2. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 :

a/ Hội Đồng Quản Trị:

- + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- + Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng.

b/ Ban kiểm soát:

- + Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Tạ Văn Quyền

Số : 05/TTrĐHĐCĐ-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn,

Để chuẩn bị cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019, Hội đồng quản trị đề xuất danh sách một số công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng để kiểm toán cho Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn năm 2019 theo danh sách sau:

- 1/ Công ty TNHH KPMG (KPMG);
- 2/ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC);
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt (Vietland);
- 4/ Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS);
- 5/ Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. Hồ Chí Minh (AISC).

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất trên hoặc công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019 để kiểm toán cho Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn năm 2019.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN
FORIMEX
Tạ Văn Quyền

Số: 07/TTrĐHĐCĐ-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc mua bán chuyển nhượng Cổ phần của Nhà đầu tư chiến lược

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Khi thực hiện bán Cổ phần lần đầu, Công ty CP GTNFoods (trước kia là Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất) là nhà đầu tư chiến lược mua Cổ phần với số lượng Cổ phần đang nắm giữ là 4.100.000 Cổ phần với giá trị tương đương 41.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 35,04% vốn điều lệ.

Tại Điều 2 của Biên bản thỏa thuận tham gia mua Cổ phần của nhà đầu tư chiến lược ngày 21/12/2015 thỏa thuận: "Toàn bộ 4.100.000 Cổ phần mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 05 năm kể từ ngày Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số Cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn chấp thuận". Tại Điều 2 của Hợp đồng mua bán Cổ phần số 28/2016/HĐMB-LNSG-TN ngày 27/01/2016 quy định: "Toàn bộ 4.100.000 Cổ phần mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 05 năm kể từ ngày Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số Cổ phần này theo quy định trước thời hạn trên thì thực hiện theo quy định của pháp luật".

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 quy định: "Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số Cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty Cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số Cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận". Hợp đồng mua bán Cổ phần số 28/2016/HĐMB-LNSG-TN ngày 27/01/2016 được ký kết trên quy định của Nghị định này.

Tuy nhiên, hiện tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 đã được thay thế bằng Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Theo đó, tại điểm a khoản 3 điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP có quy định: Nhà đầu tư chiến lược "Không chuyển nhượng số Cổ phần được mua trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty Cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Cổ phần lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp."

Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Cổ phần lần đầu vào ngày 23/05/2016, nếu tính đến ngày 23/05/2019 Công ty đã

hoạt động được 03 năm. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần GTNFoods (trước kia là Công ty CP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất) được chuyển nhượng toàn bộ 4.100.000 Cổ phần trước thời hạn 05 năm và sau thời hạn 03 năm được quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Tạ Văn Quyền